

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 308/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 244/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1990; CCCD số: 048190004087. Nơi cư trú: KCC A, tổ D, phường S, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Thanh Q**, sinh năm: 1986; CCCD số: 048086003645. Nơi cư trú: KCC A, tổ D, phường S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, 213; điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh Q (*Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh Q nên giấy chứng nhận kết hôn số 145/2010 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (nay là phường S, thành phố Đà Nẵng) không còn giá trị pháp lý*).

## **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh Q.

- *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh Q về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung là: Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày: 22/4/2011 và Nguyễn Ngọc Phương T1, sinh ngày 04/11/2014 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Thanh Q cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đồng/tháng/con chung (3.000.000 đồng/tháng đối với 02 con chung) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 và 357 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh Q xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh Q xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh Q mỗi người chịu 75.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 150.000 đồng, ông Nguyễn Thanh Q phải chịu nhưng bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng biên lai thu số 0004987 ngày 13 tháng 5 năm 2026.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**5. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại**

các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND Khu vực 2 – Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- UBND P. Sơn Trà – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Kim Nhung**

